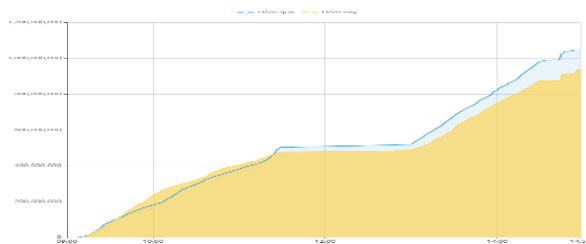


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.283,52	244,32
Thay đổi	3,52	-0,40
Thay đổi %	0,28%	-0,16%
KLGD (Triệu CP)	893,3	86,5
GTGD (Tỷ)	23.681	1.690
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	202	87
CP giảm giá	224	97
CP tham chiếu	74	56
P/E	14,36	18,36
P/B	1,77	1,46

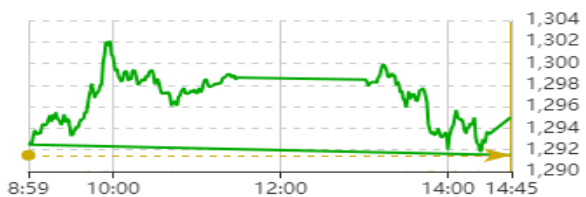
Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.300,99	3,21	5,99	
VN30F1M	1295	3.50 (0.27%)		56589

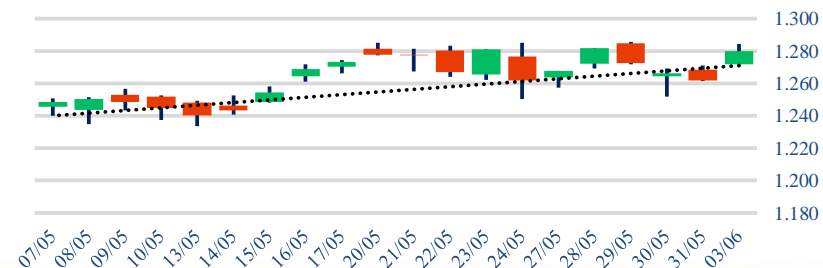


Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 3,52 điểm (+1,45%), đóng cửa tại 1.283,52 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng nhẹ về bên bán với 224 mã giảm và 202 mã tăng. Áp lực bán lớn trong phiên chiều khiến cho đà tăng của thị trường bị thu hẹp đáng kể.
- Nhóm thép ghi nhận diễn biến tăng tích cực đến hết phiên, nổi bật là HSG và NKG.
- Trong khi đó nhóm ngân hàng, chứng khoán và bất động sản bất ngờ có hiện tượng phân hóa, điều này cũng khiến cho thị trường rung lắc trong phiên chiều.
- Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 134 tỷ đồng, tập trung tại các mã VHM, MWG và VND.
- Sau phiên tăng điểm tích cực, dòng tiền có sự luân chuyển giữa các nhóm dẫn dắt. Tuy nhiên, diễn biến tích cực ở nhóm Thép không tạo được đà tâm lý phần nào thể hiện tâm lý thận trọng của dòng tiền tại vùng giá cao.

Biểu đồ VNIndex 1 tháng



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Mặc dù tăng điểm, VN-Index lại kết phiên thấp hơn giá mở cửa và ghi nhận bóng nến phía trên cho thấy áp lực bán hiện hữu và tâm lý thận trọng tại vùng đỉnh cũ 1.285 - 1.290. Với diễn biến này, VN-Index vẫn chưa hoàn toàn bứt phá được vùng biến động đi ngang trong hơn 2 tuần qua và tín hiệu tiếp diễn xu hướng tăng ngắn hạn vẫn chưa được xác nhận.

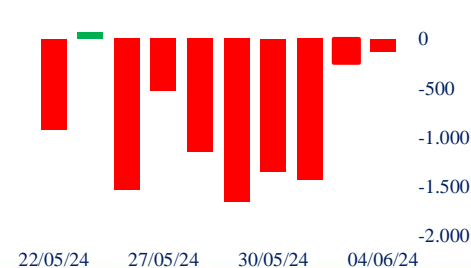
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng cổ phiếu khoảng 50%.
- Kịch bản 1: VN-Index tăng lên vùng 1.290 - 1.295
- Kịch bản 2: VN-Index đi ngang vùng 1.275 - 1.280 điểm

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



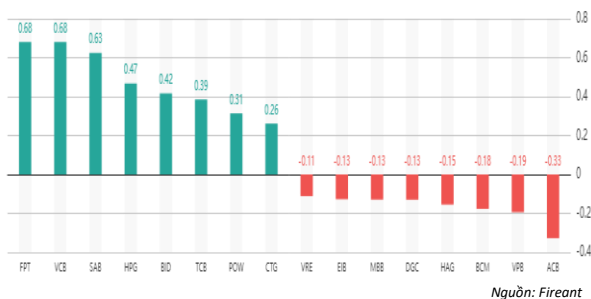
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	0,32%	16,97%
Hóa chất	-0,05%	15,69%
Tài nguyên Cơ bản	1,21%	10,96%
Xây dựng và Vật liệu	-0,03%	7,41%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,28%	7,87%
Ô tô và phụ tùng	0,12%	11,00%
Thực phẩm và đồ uống	0,29%	6,35%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0,51%	4,05%
Y tế	0,23%	4,48%
Bán lẻ	-0,20%	12,64%
Truyền thông	1,18%	1,16%
Du lịch và Giải trí	0,61%	24,41%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,70%	9,86%
Ngân hàng	0,20%	0,97%
Bảo hiểm	0,98%	13,57%
Bất động sản	-0,22%	3,08%
Dịch vụ tài chính	0,06%	8,54%
Công nghệ Thông tin	1,84%	11,25%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	139,1	2,20 / 1,61%	7.049.800
HSG	23,15	0,80 / 3,58%	31.581.500
NKG	25,5	0,65 / 2,62%	15.693.200
POW	14	0,55 / 4,09%	42.208.200
HPG	29,3	0,30 / 1,03%	44.847.351

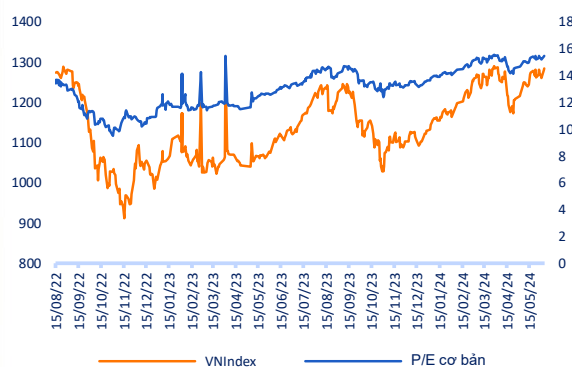
Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
MWG	63,8	-0,20 / -0,31%	11.391.596
VND	18	-0,15 / -0,83%	12.211.000
VHM	39,4	0,10 / 0,25%	7.955.300
UEVFNVI	32,27	0,13 / 0,40%	2.078.025
FUESSVFI	20,83	-0,04 / -0,19%	2.297.772

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
AAM	Châu Thị Yến	---	04/06/2024	Bán	20.000
PLP	Nguyễn Văn Lợi	---	03/06/2024	Bán	0
VIP	Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	03/06/2024	Bán	16.000
DHC	Nguyễn Thị Thủy	---	03/06/2024	Bán	500.000
VSC	Nguyễn Thế Trọng	Giám đốc bộ phận	03/06/2024	Bán	30.000

Định giá thị trường



TIN TỨC

Thế giới

[Ngành hàng không thế giới có thể lãi hơn 30 tỷ đô trong 2024](#)
[Các nhà đầu tư Phố Wall đổ bộ vào thị trường Ấn Độ](#)
[Nvidia phá kỷ lục – cơn sốt AI vẫn còn rất nóng](#)

Trong nước

[Lĩnh vực nông nghiệp giải ngân được gần 42% vốn ĐTC](#)
[Quy định mới về giá dịch vụ hàng không](#)
[VN tập trung phát triển công nghiệp bán dẫn](#)

Doanh nghiệp

[Phân bón phân khởi, hoá chất kém “tươi” trong quý 1](#)
[Doanh nghiệp bất động sản gia tăng vay nợ đầu năm 2024](#)
[Vua tiền mặt: Những ông lớn đầu khí thắng thế](#)

Hàng hóa

[Doanh nghiệp bán ‘đại hạ giá’, gạo Việt lao dốc mạnh](#)
[Giá xuất khẩu cá tra sẽ tăng 10%](#)
[Mua trên 3 lượng vàng có thể coc 50% chờ đến ngày GD sau](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	FPT	7.049.800	1,61%
2	VCB	2.164.701	0,57%
3	SAB	2.409.000	3,37%
4	HPG	44.847.351	1,03%
5	BID	1.112.975	0,63%
6	TCB	12.239.000	0,95%
7	POW	42.208.200	4,09%
8	CTG	8.982.900	0,61%
9	HVN	5.359.200	1,55%
10	GAS	1.515.420	0,50%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2349,1	-20,20	-0,85%
Bạc	29,9	-0,89	-2,89%
Đồng	4,581	-0,09	-1,85%
Dầu thô	-1,62	-0,02	-0,68%
Dầu Brent	76,87	-1,49	-1,90%
Khí Tự nhiên	2,763	0,01	0,25%
Khí đốt	2,2622	-0,03	-1,48%
Đường	18,77	0,01	0,05%
Heo nạc	96,275	0,00	0,00%
Cà phê	224,6	-0,90	-0,40%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN		
		Mua	Bán	
USD/VND	25188	-0,06%	USD 23.400	25.450
EUR/VND	27020	0,57%	EUR 25.141	27.788
GBP/VND	31723	0,60%	GBP 29.514	32.621
USD/VND	157,00	0,64%	JPY 147	163
AUD/VND	27671	0,76%	CHF 25.733	28.442

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	SZC	42,8	43,5	28/05/2024	51	40,6	-1,6%	Mua
2	ACV	116	99,8	28/05/2024	116	92,8	16,2%	Mua
3	CTR	133,6	130,5	28/05/2024	152	121,4	2,4%	Mua

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	FRT	171	100	23/01/2024	177	95	71,0%	Nắm giữ
2	HPG	29,3	25,3	06/02/2024	32	26,5	15,8%	Nắm giữ
3	GMD	84,5	69	06/02/2024	84	67	22,5%	Nắm giữ
4	VHC	74	70	27/02/2024	79	69	5,7%	Nắm giữ
5	FMC	51,4	48,3	27/02/2024	53,7	45	6,4%	Nắm giữ
6	MWG	63,8	46,7	13/03/2024	67	44	36,6%	Nắm giữ
7	PVS	44,2	37	06/02/2024	46	33	19,5%	Nắm giữ
8	PVD	32,25	29,75	26/04/2024	38	26,5	8,4%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HCM	28,2	27,5	05/04/2024	34	25,8	2,5%	Chốt lời
2	HHV	13,15	15,5	19/04/2024	20,5	14,5	-15,2%	Cắt lỗ
3	VDS	22,4	18,15	23/05/2024	20,5	16,9	23,4%	Chốt lời

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn